

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 22/2007/TTLT-BNN-BNV ngày 27/3/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kiểm lâm ở địa phương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND ngày 05/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 343/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 582/SNN&PTNT ngày 08/4/2009, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 77/BC-STP ngày 29/4/2009 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 669/SNV ngày 28/5/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUI ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND
ngày 18/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Chi cục*) là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng (*bao gồm lâm sản và động vật quý hiếm*) và bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về bảo vệ rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng:

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, quản lý động vật rừng quý hiếm; phương án, dự án phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, khai thác, sử dụng lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng;

c) Huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các đơn vị, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu những vụ cháy rừng, phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, chế độ, chính sách sau khi được cơ quan có

thẩm quyền ban hành; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh;

đ) Đề xuất với cấp có thẩm quyền quyết định những chủ trương, biện pháp cần thiết thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ bảo vệ rừng.

2. Tổ chức, chỉ đạo bảo vệ rừng:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật khác xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

b) Tổ chức dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; theo dõi và tổng hợp báo cáo diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

c) Quản lý hệ thống rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh; trực tiếp tổ chức bảo vệ các khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý;

d) Chỉ đạo, phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, kể cả lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

3. Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng:

a) Kiểm tra, hướng dẫn các cấp, các ngành trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo và tổ chức, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng trong lực lượng Kiểm lâm và trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý khai thác và sử dụng lâm sản theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

d) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức Kiểm lâm:

a) Quản lý, chỉ đạo hoạt động của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng ở địa phương;

c) Quản lý, cấp phát trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ Kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của Kiểm lâm; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động của Kiểm lâm.

7. Quản lý tổ chức cán bộ, biên chế, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức Kiểm lâm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

8. Chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ và chấp hành chế độ báo cáo thống kê theo hướng dẫn của Cục Kiểm lâm.

9. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Chi cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Báo cáo theo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển lâm nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân công.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Chi cục

1. Chi cục làm việc theo chế độ Thủ trưởng, có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan theo quy định của pháp luật.

3. Phó Chi cục trưởng là người giúp việc cho Chi cục trưởng, được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác của Chi cục; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy

định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Tổ chức - Xây dựng lực lượng;
- Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Chi cục trưởng quy định theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các đơn vị trực thuộc Chi cục:

- Hạt Kiểm lâm huyện Ba Tơ;
- Hạt Kiểm lâm huyện Đức Phổ;
- Hạt Kiểm lâm huyện Mộ Đức;
- Hạt Kiểm lâm huyện Tư Nghĩa;
- Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Tịnh;
- Hạt Kiểm lâm huyện Nghĩa Hành;
- Hạt Kiểm lâm huyện Minh Long;
- Hạt Kiểm lâm huyện Bình Sơn;
- Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Hà;
- Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Tây;
- Hạt Kiểm lâm huyện Trà Bồng;
- Hạt Kiểm lâm huyện Tây Trà;
- Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng.

Chi cục trưởng căn cứ các quy định của Nhà nước có liên quan, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Chi cục, thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành để các đơn vị làm cơ sở hoạt động.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với các chức danh cấp trưởng, phó của các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Biên chế của Chi cục

1. Biên chế của Chi cục nằm trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp được tỉnh phân bổ và thông báo hàng năm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Chi cục, đơn vị trực thuộc Sở.

2. Chi cục trưởng có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Chi cục phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chi cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chi cục thực hiện mối quan hệ phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Chi cục có trách nhiệm chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện thực hiện mối quan hệ phối hợp với các tổ chức, cơ quan đơn vị có liên quan ở huyện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chấp hành sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chi cục trưởng xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Chi cục để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế